

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HS-PT  
Ngày: 17-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Liên.

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Xuân Hải.

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy Trường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Kim Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 29/2021/TLPT-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Lưu Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Q.

*Bị cáo có kháng cáo:*

Lưu Văn H, sinh ngày 25/6/2001 tại tỉnh Phú Yên; nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lưu Vĩnh H, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1975; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 3/2019, Ngô Cao K và Lê Thường Y (sinh ngày 23/11/2004) ở tỉnh Phú Yên cùng nhau ra thành phố Q, tỉnh Bình Định thuê nhà trọ ở tại tổ 6, khu vực 9, phường T, thành phố Q. Quá trình sinh sống, do không có tiền tiêu xài nên K và Y đã cùng nhau bàn bạc thực hiện 03 vụ trộm cắp xe mô tô tại thành phố Q và huyện T, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 15/4/2020, K điều khiển xe Sirius màu đỏ đen, biển số 77L1-631.XX (xe của Lê Thị Bích N, là bạn gái K, thuê của chị Huỳnh Thị Kim T) chở Y đi ngang qua hẻm 44 đường T, thành phố Q; Y nhìn thấy xe mô tô hiệu Sirius màu đen-đỏ, biển số 77L1-081.XX của anh Nguyễn Văn C (trú tại Tổ 31, khu vực 6, phường H, thành phố Q) dừng trước đầu hẻm, không có người trông coi, nên Y rủ K lấy trộm xe. K dừng xe lại đứng cạnh giới, Y lén lút đi lại gần và dắt xe mô tô 77L1-081.XX qua hẻm đối diện. Tiếp đó, K tháo dây điện bình nối trực tiếp lại và khởi động xe, Y điều khiển xe mô tô 77L1-081.XX vừa trộm được, K điều khiển xe mô tô 77L1-631.XX cùng nhau chạy theo hướng QL1A về nhà của Y ở huyện P, tỉnh Phú Yên cất giấu.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, K liên lạc với Lưu Văn H để gạ bán xe mô tô 77L1-081.XX vừa trộm được. H đến nhà của Y xem xe, K nói cho H biết xe do trộm cắp mà có và bảo H tháo biển số xe để tránh bị phát hiện. H đồng ý mua xe với giá 1.500.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua, H đem xe về nhà và tháo biển số xe ra.

Ngày 17/4/2020, H thấy xe quá cũ không sửa được, nên nhờ Nguyễn Quốc Đ tìm người để bán xe. Đ giới thiệu cho Nguyễn Quốc H1, nhưng H1 không mua mà giới thiệu cho Nguyễn Văn Đ1 mua. Ngày 18/4/2020, Đ dẫn H1 và Đ1 đến nhà H để xem xe, Đ1 làm nghề sửa xe, nhìn xe và biết xe do phạm tội mà có, nhưng thấy xe bán giá rẻ, nên đồng ý mua với giá 1.800.000 đồng, sửa lại để sử dụng.

Sau khi bán được xe, K và Y dùng tiền này để mua kim cộng lực 200.000 đồng, số tiền còn lại chia nhau tiêu xài hết. Sau khi phát hiện mất xe, anh C đến Công an phường H trình báo vụ việc.

Lần 2: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 19/4/2020, K điều khiển xe mô tô biển số 77L1-631.XX chở Y mang theo kim cộng lực đến xóm 4, thôn T, xã P, thành phố Q để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn Minh Q, thấy trong sân có dựng một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha - Exciter 150 màu xanh-xám-đen, biển số 77L1-823.XX và 01 xe mô tô hiệu Honda Air Blade không có người trông coi, nên K dừng xe lại. Y ngồi trên xe cạnh giới, K dùng kim cộng lực đi đến cắt hàng rào lưới B40 và cắt ổ khóa cổng đi vào trong sân, lén lút lại gần xe mô tô 77L1-823.XX dùng tay, chân đạp bẻ khóa cổ, rồi dắt xe ra ngoài đường, bứt đứt dây điện bình đầu trực tiếp lại khởi động xe. K điều khiển xe mô tô 77L1-823.XX, Y điều khiển xe mô tô 77L1-631.XX cùng chạy về nhà của Y ở huyện P, tỉnh Phú Yên để cất giấu. Trên đường đi, K và Y đã giật bung yên xe 77L1-823.XX để đồ xăng, nên làm hư chốt khóa yên xe.

Ngày 20/4/2020, K liên lạc với Lưu Vĩnh H2 (anh ruột của H) để bán xe 77L1-823.XX với giá 8.000.000 đồng. K nói cho H2 biết xe này không có giấy đăng ký xe. H2 tưởng xe của K bị mất giấy đăng ký xe, nên đồng ý mua. H2 chuyển tiền vào tài khoản của H để nhờ H gặp K mua xe. H nhờ Trần Văn Đ chở đi rút tiền, rồi đến nghĩa địa thôn P để gặp K xem xe, H biết rõ xe do trộm cắp mà có, nhưng vẫn đồng ý mua xe dùm cho anh H2. Sau đó, H đem xe mô tô 77L1-823.XX về nhà riêng của H2 tháo biển số xe. Đến khoảng 15h 30 phút cùng ngày,

H gọi điện thoại báo cho H2 biết về trình trạng xe và nói xe do trộm cắp mà có, nhưng H2 vẫn đồng ý mua và H2 dẫn H đem xe về nhà riêng của H2 cất giấu.

Số tiền bán xe có được, K và Y mua 01 thanh tuýp lục giác hình chữ L bằng sắt, một thanh lục giác dài 10cm, một thanh tuýp 8 và một thanh tuýp 13 bằng sắt tổng cộng là 70.000 đồng. Số tiền còn lại K và Y chia nhau tiêu xài hết. Sau khi phát hiện mất xe anh Q đã đến Công an xã P trình báo vụ việc.

Lần 3: Khoảng 23 giờ 30 ngày 24/4/2020, K điều khiển xe mô tô biển số 77L1-631.09 chở Y mang theo kìm cộng lực, tuýp sắt 8, tuýp sắt 13 và đoạn phá khóa đến thôn T, xã P, huyện T để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn Công L, thấy trong sân dựng nhiều xe mô tô, nên K dừng xe lại cách nhà anh L khoảng 50m. K đứng canh giới, còn Y mang theo dụng cụ đi bộ đến dùng kìm cắt khóa cổng lên vào trong sân nhà anh L. Khi thấy Y vào được bên trong sân, K biết chắc chắn Y sẽ bẻ khóa xe và khởi động được xe mô tô, nên K điều khiển xe mô tô 77L1-631.XX về trước. Y dùng đoạn phá ổ khóa khởi động được xe mô tô hiệu Yamaha-Exciter 135, màu xanh-trắng, biển số 77G1-233.XX chạy về phòng trọ lấy đồ. Sau đó, Y điều khiển xe mô tô 77G1-233.XX chạy về nhà ở huyện P, tỉnh Phú Yên cất giấu. Trên đường đi, Y tháo biển số xe 77G1-233.XX và lấy những dụng cụ dùng để thực hiện hành vi trộm cắp vứt bỏ. Sau khi phát hiện mất xe, anh L đã đến Công an xã P trình báo vụ việc.

Ngày 04/5/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Q kết luận:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha-Exciter 150i, màu xanh-xám-đen, biển số 77L1-823.XX, đã qua sử dụng, chất lượng còn lại khoảng 70%, khảo sát giá tại thời điểm là 26.000.000 đồng.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha-Sirius, màu đen-đỏ, biển số 77L1-081.XX đã qua sử dụng, chất lượng còn lại khoảng 60%, khảo sát giá tại thời điểm là 9.000.000 đồng.

Ngày 29/4/2020, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha-Exciter 135, màu sơn xanh-trắng, số khung: 10EY-368502, số máy: 55P1-368509, đã qua sử dụng, trị giá 19.500.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Q đã tạm giữ và trả lại xe mô tô hiệu Yamaha-Sirius, biển kiểm soát 77L1-081.XX cho anh Nguyễn Văn C; trả lại xe mô tô Yamaha-Exciter 150, biển kiểm soát 77L1-823.XX cho anh Nguyễn Minh Q.

Ngày 13/5/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại xe mô tô hiệu Yamaha-Exciter 135, số máy 55P1-368509, số khung 10EY-368502 cho anh Nguyễn Công L.

- Về dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HSST ngày 19 tháng 01 năm 2021 Tòa án nhân dân thành phố Q đã quyết định:

*Tuyên bố:* Bị cáo Lưu Văn H phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Ngô Cao K, Lưu Vĩnh H2, Nguyễn Văn Đ1, quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021, bị cáo Lưu Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được ở bên ngoài để tiếp tục học tập. Tại phiên tòa, bị cáo xin được cải tạo không giam giữ, để được tiếp tục học tập.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định và đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lưu Văn H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Mặc dù biết 02 xe mô tô biển số 77L1-081.XX và 77L1-823.XX là do bị cáo Ngô Cao K và Lê Thường Y trộm cắp mà có. Nhưng vì ham rẻ, nên bị cáo Lưu Văn H đã đồng ý mua xe mô tô biển số 77L1-081.XX và mua dùm cho bị cáo Lưu Vĩnh H2 xe mô tô biển số 77L1-823.XX. Tổng trị giá hai xe mô tô trên là 35.000.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lưu Văn H về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được cải tạo không giam giữ để được tiếp tục học tập của bị cáo Lưu Văn H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn (cha bị tai nạn giao thông không lao động được, mẹ làm thuê), bản thân bị cáo hiện đang là sinh viên của Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà bị cáo vẫn có khả năng tự cải tạo. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo cải tạo không giam giữ, để bị cáo có cơ hội được tiếp tục học tập, thể hiện tính nhân văn và sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Bị cáo hiện đang là sinh viên, không có thu nhập, nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[3] Về án phí: Theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBT VQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì kháng cáo của bị cáo Lưu Văn H được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lưu Văn H, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn H 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên nhận được quyết định thi hành bản án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lưu Văn H cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Lưu Văn H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Lưu Văn H phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lưu Văn H.

2. Về án phí: Bị cáo Lưu Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ GDKT.1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Q;
- TA, VKS, CQĐT CA thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thúc Liên**